

Số: /KH-SNN

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Kế hoạch số 4193/KH-UBND, ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Kon Tum, Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thống kê, rà soát, đơn giản hoá TTHC

- TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: TTHC nội bộ giữa các sở, ban ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh với nhau (gọi tắt là cơ quan chuyên môn); giữa UBND tỉnh/cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh với UBND cấp huyện/phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã tại văn bản do Hội đồng nhân dân, UBND/Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền; TTHC nội bộ trong từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã.

- Các TTHC không thuộc phạm vi rà soát của Kế hoạch: TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra và TTHC có nội dung bí mật nhà nước; chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Đối tượng thực hiện

Thống kê, rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội

bộ trong tỉnh (gồm: TTHC giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh; giữa UBND tỉnh/các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh với UBND huyện/phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND xã; TTHC nội bộ trong từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã).

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Về thống kê, công bố, công khai

- Trước **ngày 05/01/2023**, hoàn thành điền biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ.

- Trước **ngày 20/3/2023**, 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Chi cục trực thuộc Sở, các Phòng chuyên môn Sở được thống kê, tham mưu công bố (lần đầu) và 100% TTHC nội bộ được công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

b) Về rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hoá

Trước **ngày 20/12/2024**, 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Chi cục trực thuộc Sở, các Phòng chuyên môn Sở được rà soát, đơn giản hoá, đảm bảo đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC. Trong đó:

- Trước **ngày 20/12/2023**: các Chi cục trực thuộc Sở, các Phòng chuyên môn Sở rà soát và kiến nghị phê duyệt phương án đơn giản hoá đối với ít nhất 50% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Trước **ngày 20/12/2024**: các Chi cục trực thuộc Sở, các Phòng chuyên môn Sở rà soát và kiến nghị phê duyệt phương án đơn giản hoá đối với 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết.

2. Yêu cầu

- Các Chi cục trực thuộc Sở, các Phòng chuyên môn Sở xác định rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ là một trong những nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm. Kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của các cơ quan, đơn vị trong giai đoạn 2022 - 2025.

- Các Chi cục trực thuộc Sở, các Phòng chuyên môn Sở tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất, khoa học các công việc cụ thể được giao tại Kế hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra.

- Tiêu chí, cách thức, quy trình thống kê, công bố, công khai, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các đơn vị, địa phương và TTHC nội bộ trong 01 cơ

quan, đơn vị thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo định mức và phân cấp ngân sách hiện hành; khuyến khích việc huy động từ các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Chi cục trực thuộc Sở có trách nhiệm

- Căn cứ vào Kế hoạch này các Chi cục trực thuộc Sở có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị trước ngày 19/12/2022; đồng thời tổ chức phổ biến, tuyên truyền hiệu quả về triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo nguyên tắc: Cơ quan, đơn vị nào chủ trì tham mưu ban hành văn bản có quy định TTHC nội bộ thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì thống kê, rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định; đồng thời tập trung tiến hành thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo đúng tiến độ của Kế hoạch đề ra.

- Định kỳ báo cáo tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch này lồng ghép trong báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; kiểm soát chất lượng, thống kê, rà soát của các cơ quan, đơn vị và đề nghị các cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh kết quả thống kê, rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ; tỷ lệ cắt giảm và chi phí tuân thủ TTHC nội bộ theo mục tiêu, tiến độ Kế hoạch đề ra.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, kịp thời báo cáo về UBND tỉnh để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 thuộc ngành Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn; yêu cầu các Chi cục trực thuộc Sở, các Phòng chuyên môn Sở nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- BGĐ Sở (báo cáo);
- Các Chi cục: Kiểm lâm, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và TY, QLCL NLS và TS, Thủy lợi, PTNT (th/hiện);
- Các Phòng chuyên môn Sở (th/hiện);
- Lưu: VT, VP (Hùng).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

Phụ lục 1

**NHIỆM VỤ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2022-2025 THUỘC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng năm của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm
I	Xây dựng và ban hành văn bản				
1	Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ	Các Chi cục trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Trước ngày 19/12/2022	Kế hoạch
2	Hướng dẫn, đôn đốc việc thống kê, công bố, công khai, rà soát, đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC nội bộ.	Văn phòng Sở	Các Chi cục trực thuộc Sở và các Phòng chuyên môn thuộc Sở	Thường xuyên	Các Văn bản đôn đốc và hướng dẫn
II	Thống kê công bố, công khai TTHC nội bộ				
1	Tổ chức hoàn thành điền biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ và lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị	Các Chi cục trực thuộc Sở và các Phòng chuyên môn thuộc Sở	Văn phòng Sở	Trước ngày 05/12/2022	Báo cáo kết quả thống kê và gửi kèm biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ
2	Tổng hợp việc thống kê, rà soát TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa	Văn phòng Sở	Các Chi cục trực thuộc Sở và các Phòng chuyên môn	Trước ngày 05/01/2023	Văn bản góp ý gửi các cơ quan, đơn vị hoàn thiện biểu mẫu

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm
	bàn tỉnh		thuộc Sở		thống kê TTHC nội bộ
3	Xây dựng, lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân có liên quan; trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị.	Văn phòng Sở	Các Chi cục trực thuộc Sở và các Phòng chuyên môn thuộc Sở	Trước ngày 21/02/2023	Dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ
4	Xây dựng trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Sở	Các Chi cục trực thuộc Sở và các Phòng chuyên môn thuộc Sở	Trước ngày 21/3/2023	Quyết định công bố TTHC nội bộ
5	Công khai TTHC nội bộ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Sở	Các Chi cục trực thuộc Sở	Sau khi Quyết định công bố TTHC được ban hành	TTHC nội bộ được công khai
III	Rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ				
1	Tổ chức, triển khai thực hiện rà soát các TTHC nội bộ theo tiêu chí, biểu mẫu quy định	Các Chi cục trực thuộc Sở và các Phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	- Lần 1: Trước ngày 21/11/2023 - Lần 2: Trước	Biểu mẫu rà soát TTHC nội bộ

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm
		thuộc Sở		ngày 21/11/2024	
2	Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị	Các Chi cục trực thuộc Sở và các Phòng chuyên môn thuộc Sở	Văn phòng Sở	- Lần 1: Trước ngày 21/12/2023 - Lần 2: Trước ngày 21/12/2024	Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ của cơ quan, đơn vị
3	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ	Các Chi cục trực thuộc Sở và các Phòng chuyên môn thuộc Sở	Văn phòng Sở	- Lần 1: Trước ngày 21/6/2024 - Lần 2: Trước ngày 21/6/2025	Các văn bản thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ

Phụ lục 2
BIỂU MẪU RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢNHÓA TTHC NỘI BỘ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng năm 2022
của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum)

1. Danh mục biểu mẫu

STT	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01: Biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ
2	Mẫu 02b: Mẫu Quyết định công bố TTHC nội bộ trong tỉnh
3	Mẫu 03: Biểu mẫu rà soát TTHC nội bộ
4	Mẫu 04b: Mẫu Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

2. Biểu mẫu chi tiết

2.1. Mẫu 01: Biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ

1.	Tên TTHC	Nhập tên TTHC quy định tại văn bản. Trường hợp chưa được quy định cụ thể, thống nhất tại các văn bản thì nhập tên ngắn gọn, thể hiện rõ nội hàm của TTHC.
2.	Đơn vị thống kê	Nhập tên đơn vị thuộc bộ, UBND tỉnh thực hiện thống kê TTHC.
3.	Lĩnh vực	Nhập lĩnh vực TTHC có sẵn/ hoặc nếu chưa có sẵn thì nhập tên theo tiêu chí do bộ, UBND tỉnh tự xác định phù hợp.
4.	Văn bản quy định	Nhập đầy đủ các văn bản quy định TTHC, bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính.
5.	Trình tự thực hiện	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
6.	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: <input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Trực tuyến <input type="checkbox"/> Qua dịch vụ bưu chính <input type="checkbox"/> Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
7.	Thành phần, số lượng hồ sơ	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập từng thành phần hồ sơ và yêu cầu của hồ sơ (bản chính, bản sao, bản sao công chứng...), kèm theo số lượng của từng hồ sơ. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
8.	Thời hạn giải quyết	Nhập thời hạn tính từ thời điểm nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tới khi nhận được kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại văn bản, ghi rõ đơn vị (ngày, ngày làm việc).
9.	Đối tượng thực hiện	Nêu tên cơ quan/ đơn vị/ nhóm đối tượng đề nghị và nhận kết quả giải quyết TTHC.
10.	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên cơ quan/chức danh người quyết định kết quả TTHC. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: <input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên cơ quan/chức danh người chủ trì tham

		<p>mưu cho cơ quan quyết định kết quả TTHC.</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
		<p>- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:</p> <p><input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên cơ quan/chức danh người phối hợp tham mưu cho cơ quan quyết định kết quả TTHC.</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
11.	Kết quả thực hiện	<p><input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên kết quả thực hiện của TTHC (Quyết định của, văn bản chấp thuận của....., ...).</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
12.	Phí, lệ phí	<p><input type="checkbox"/> Có quy định phí/lệ phí: Nhập số tiền (Đơn vị tính: VNĐ).</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
13.	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p><input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên Mẫu đơn, tờ khai và đính kèm file mẫu đơn/tờ khai.</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
14.	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p><input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập đầy đủ nội dung từng yêu cầu, điều kiện.</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>

2.2. Mẫu 02b: Mẫu Quyết định công bố TTHC nội bộ trong tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở X,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh A.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện (quận, thị xã, thành phố); UBND các xã (phường, thị trấn) và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
-
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký tên, dấu)

Nguyễn Văn A

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG TỈNH KON TUM
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục a		
2	Thủ tục b		
n		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC

I. Lĩnh vực...

1. Tên thủ tục a

- Trình tự thực hiện: *(bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)*

- Cách thức thực hiện:

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thời hạn giải quyết:

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Phí, lệ phí (nếu có):

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai *(nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục a)*:

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

n. Thủ tục n

.....

2.3. Mẫu 03: Biểu mẫu rà soát TTHC nội bộ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TTHC NỘI BỘ	
1. Tên TTHC	<p>- Các TTHC đã được công khai trên CSDDLQG về TTHC sẽ được đồng bộ sang để thực hiện rà soát.</p> <p>- Các TTHC chưa công khai, Hệ thống sẽ cho phép nhập mới.</p>
2. Tên đơn vị rà soát	
3. Lĩnh vực	
4. Văn bản quy định	
II. TÍNH CẦN THIẾT CỦA TTHC NỘI BỘ	
1. TTHC được đặt ra nhằm đạt được mục tiêu gì?	<input type="checkbox"/> Giải quyết công việc cụ thể cho cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị thuộc cơ quan hành chính nhà nước; <input type="checkbox"/> Bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước. <input type="checkbox"/> Khác: (Nêu rõ) <i>(Có thể tích chọn nhiều phương án).</i>
2. Mục tiêu này có được đáp ứng khi thực hiện TTHC không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không (Nêu rõ lý do) <i>(Tích chọn 01 phương án).</i>
3. Có biện pháp khác để thay thế thủ tục hành chính này mà vẫn đảm bảo mục tiêu đặt ra hay không?	<input type="checkbox"/> Có <p>Nếu chọn có thì tích chọn một trong các phương án:</p> <input type="checkbox"/> Thay thế bằng chế độ báo cáo <input type="checkbox"/> Chuyển sang hậu kiểm <input type="checkbox"/> Khác: Nêu cụ thể <input type="checkbox"/> Không <i>(Nếu chọn có thì bỏ qua mục III và điền mục IV để xuất phương án thay thế TTHC bằng biện pháp phù hợp).</i>
III. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC NỘI BỘ¹	
1. Trình tự thực hiện TTHC có được quy định đầy đủ, rõ ràng, phù hợp không? Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng	<input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <p><i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i></p> <input type="checkbox"/> Quy định chưa đầy đủ, <input type="checkbox"/> Quy định chưa rõ ràng, <input type="checkbox"/> Quy định chưa phù hợp,

¹ Trường hợp một số bộ phận cấu thành TTHC chưa được quy định tại văn bản, tích chọn ô Không quy định.

bước không?	<input type="checkbox"/> Quy định chưa cụ thể các bước, <input type="checkbox"/> Quy định chưa cụ thể nội dung công việc, chưa quy định trách nhiệm thực hiện của từng bước.
2. Cách thức thực hiện có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết TTHC không?	<input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất một phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Quy định chưa đầy đủ, <input type="checkbox"/> Quy định chưa rõ ràng, <input type="checkbox"/> Quy định chưa phù hợp với đối tượng thực hiện, <input type="checkbox"/> Quy định chưa phù hợp với cơ quan giải quyết.
3. Hồ sơ có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không? Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết TTHC; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không? Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không và nếu có thì quy định có rõ ràng, hợp lý không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Quy định số lượng chưa phù hợp, <input type="checkbox"/> Chưa quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ, <input type="checkbox"/> Nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ chưa phục vụ cho xem xét, giải quyết TTHC, <input type="checkbox"/> Chưa loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, <input type="checkbox"/> Chưa quy định về mẫu đơn, tờ khai, <input type="checkbox"/> Quy định về mẫu đơn, tờ khai chưa rõ ràng, chưa hợp lý. <input type="checkbox"/> Quy định chưa rõ ràng về số lượng,
4. Thời hạn giải quyết có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	<input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Chưa quy định rõ ràng, <input type="checkbox"/> Chưa quy định cụ thể, <input type="checkbox"/> Chưa quy định phù hợp.

<p>5. Cơ quan thực hiện có được quy định hợp lý, rõ ràng và cụ thể không?</p>	<p><input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Chưa quy định hợp lý, <input type="checkbox"/> Chưa quy định rõ ràng, <input type="checkbox"/> Chưa quy định cụ thể.</p>
<p>6. Đối tượng thực hiện có thể thu hẹp hoặc cần mở rộng không?</p>	<p><input type="checkbox"/> Có <i>Nếu Có, chọn cụ thể 01 trong 02 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Thu hẹp <input type="checkbox"/> Mở rộng Nhập cụ thể phương án:..... <input type="checkbox"/> Không</p>
<p>7. Yêu cầu, điều kiện có cần thiết không? Có được quy định đầy đủ, rõ ràng, hợp pháp, hợp lý không?</p>	<p><input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Không cần thiết, <input type="checkbox"/> Chưa quy định đầy đủ, <input type="checkbox"/> Chưa quy định rõ ràng, <input type="checkbox"/> Quy định chưa hợp pháp, <input type="checkbox"/> Quy định chưa hợp lý.</p>
<p>8. Thời hạn có hiệu lực của kết quả thực hiện có hợp lý không?</p>	<p><input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn 01 phương án đề xuất, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Không cần quy định thời hạn, <input type="checkbox"/> Khác: (Nếu cụ thể, VD: 6 tháng; 1 năm; 5 năm ...).</p>
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai có cần thiết, hợp pháp, hợp lý không?</p>	<p><input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Không cần thiết, <input type="checkbox"/> Quy định chưa hợp pháp, <input type="checkbox"/> Quy định chưa hợp lý.</p>
<p>10. Mức và cách thức nộp phí/ lệ phí có hợp lý không?</p>	<p><input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án đề xuất, gồm:</i></p>

	<input type="checkbox"/> Không cần quy định phí/lệ phí, <input type="checkbox"/> Giảm mức phí/lệ phí, <input type="checkbox"/> Nộp phí/lệ phí trực tuyến.
IV. PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA	
1. Phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC) a)..... Lý do:..... b)..... Lý do:.....
2. Chi phí tuân thủ tiết kiệm được ²	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm. - Chi phí tiết kiệm: đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.
V. KIẾN NGHỊ THỰC THI	
1. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; nêu rõ điều, khoản, điểm quy định của văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ.
2. Lộ trình thực hiện	Nêu rõ thời hạn hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ.

² Việc tính toán chi phí tuân thủ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Mẫu 04b: Mẫu Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

..., ngàytháng....năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong tỉnh Kon Tum**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa ... thủ tục hành chính trong lĩnh vực....., thuộc phạm vi quản lý của tỉnh..... (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các vụ, cục/sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTgCP (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT.

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH

(Ký tên, dấu)

Nguyễn Văn A

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC.....**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-.... ngày... tháng... năm...
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

a).....

Lý do:.....

b).....

Lý do:.....

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ;

- Lộ trình thực hiện:

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.

.....

n. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

